

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP
Về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ngành cơ khí đến năm 2010
phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn”

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Chỉ thị số 24/2003/CT-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản;

Căn cứ Chương trình hành động của ngành công nghiệp số 2749/CV-KHĐT ngày 22/07/2002 của Bộ Công nghiệp gửi các đơn vị trực thuộc nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Cơ khí Luyện kim và Hoá chất, Cục trưởng Cục Công nghiệp địa phương;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển ngành cơ khí đến năm 2010 phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn” với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển cơ khí phục vụ nông nghiệp, nông thôn:

Phát triển cơ khí phục vụ nông nghiệp, nông thôn phải phù hợp với Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến 2010, tầm nhìn đến 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đồng thời gắn chặt với quy hoạch phát triển các vùng kinh tế, quy hoạch phát triển các ngành nông, lâm, thủy sản và quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của các địa phương.

Phát triển một cách có tập trung, có chọn lọc một số phân ngành, một số chủng loại sản phẩm cơ khí như máy động lực; thiết bị phục vụ cơ giới hoá khâu làm đất, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch; thiết bị chế biến (trước hết là thiết bị chế biến các loại nông, lâm, thủy sản có sản lượng lớn, có thị trường xuất khẩu nhưng tỷ lệ chế biến hiện còn thấp); thiết bị cơ khí thủy lợi; sản xuất phụ tùng thay thế, sửa chữa cho các thiết bị cơ khí phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Đáp ứng nhu cầu trong nước, đồng thời khuyến khích xuất khẩu các sản phẩm cơ khí phục vụ nông nghiệp có thị trường, có khả năng cạnh tranh.

Phát triển cơ khí phục vụ nông nghiệp, nông thôn dựa vào phát huy nội lực là chính (thông qua việc huy động năng lực của cả ngành trên cơ sở tăng cường chuyên môn hoá, hợp tác hoá); kết hợp huy động tối đa các nguồn lực từ bên ngoài, trước hết về công nghệ và vốn.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để mọi thành phần kinh tế tham gia vào chương trình cơ khí phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

2. Mục tiêu:

Cơ giới hoá các khâu và lĩnh vực đòi hỏi nhiều sức lao động; cường độ lao động cao; thời vụ khẩn trương trong nông, lâm, ngư nghiệp. Cơ khí hoá khâu chế biến nông, lâm, thủy sản.

Tạo điều kiện ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật; công nghệ; thiết bị tiên tiến vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Nâng cao mức độ cơ khí hoá trong khâu thủy lợi, đảm bảo tưới tiêu nước, chủ động đáp ứng yêu cầu thâm canh các loại cây trồng, chủ động phòng chống, hạn chế và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

Phát triển các dịch vụ cung cấp và sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị cơ khí phục vụ nông nghiệp, góp phần cơ giới hoá nông nghiệp, tăng năng suất lao động, từng bước cải thiện điều kiện lao động cho nông dân.

3. Định hướng phát triển ngành cơ khí phục vụ nông nghiệp, nông thôn:

3.1. Đối với khâu sản xuất nông, lâm nghiệp:

a) Về trồng trọt.

Trang bị các loại máy kéo phù hợp với điều kiện từng địa bàn và quy mô sản xuất.

Cơ giới hoá việc trồng trọt đối với một số loại cây trồng như cây mía, cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây công nghiệp dài ngày và các loại cây ăn quả.

Để thực hiện mục tiêu phương hướng trên, dự báo từ nay đến năm 2010 mỗi năm cần khoảng 600-700 máy kéo lớn, 4.000-4.500 máy kéo cỡ trung, 5.000-6.000 máy kéo 2 bánh 6 -12 mã lực, 150-180 máy kéo xích. Hàng năm cần 30.000 - 40.000 chiếc máy nông nghiệp theo sau, gồm các máy làm đất (cày trụ, cày chảo, phay đất, bánh lồng....); gieo trồng; chăm sóc; thu hoạch; sơ chế và bảo quản sau thu hoạch.

Ngành cơ khí trong nước sản xuất và cung cấp hàng năm khoảng 140.000-150.000 động cơ xăng và diesel để đáp ứng yêu cầu của nông nghiệp, nông thôn.

Ngành cơ khí trong nước đảm bảo chế tạo phần lớn động cơ, một phần máy kéo cỡ nhỏ và các máy nông nghiệp, hầu hết các loại phụ tùng sửa chữa, thay thế cho các loại máy hiện có.

b) Về chăn nuôi.

Đối với các trại chăn nuôi, tập trung thực hiện cơ khí hoá khâu vệ sinh chuồng trại; cung cấp nước; cung cấp thức ăn; tạo tiểu khí hậu (sưởi ấm, làm mát); tắm rửa gia súc; ấp trứng; vắt sữa; bảo quản và vận chuyển sữa.

c) Về lâm nghiệp.

Trong những năm tới chủ yếu là khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ vốn rừng hiện có. Cần nâng cao mức độ cơ khí hoá các khâu sản xuất giống, từ làm đất đến trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng, góp phần thực hiện chương trình phủ xanh đất trống, đồi núi trọc và trồng 5 triệu ha rừng. Từ nay đến năm 2010, các loại máy ủi; máy động lực lớn; xe vận tải nặng phục vụ khai thác, vận chuyển, làm đường trong rừng chủ yếu là nhập khẩu.

Cơ khí trong nước chế tạo 80-100% các máy phục vụ trồng rừng, máy phun thuốc trừ sâu, 50-60% các máy cưa xẻ gỗ, tỉa cành... và làm nhiệm vụ bảo dưỡng, sửa chữa trung, đại tu và sản xuất một số loại phụ tùng thay thế.

d) Về thủy lợi.

Cần trang bị các máy để đào hồ, đắp đập, nạo vét kênh mương, xây dựng các công trình thủy lợi.

Trang bị bơm hướng trục, bơm ly tâm cột nước thấp để tưới tiêu cho vùng đồng bằng, trang bị các bơm có cột đẩy cao để bơm nước phục vụ sinh hoạt và tưới các loại cây công nghiệp, cây ăn quả ở vùng Trung du, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ. Đối với vùng trồng cây công nghiệp có giá trị cao (cà phê, chè...) ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến như bơm tưới phun, tưới ngầm, tưới nhỏ giọt nhằm tiết kiệm nước và bảo đảm yêu cầu nông học.

Để đảm bảo tưới tiêu chủ động, hàng năm cần khoảng 26.000 máy bơm 100-540 m³/h và 1.000 máy bơm cỡ lớn và vừa cho các trạm tiêu úng cố định, các trạm bơm lớn.

Cơ khí trong nước sản xuất toàn bộ các loại máy bơm hướng trục, bơm ly tâm kể cả bơm tưới tiêu phục vụ thủy lợi tới 15.000 m³/h với dải cột áp từ 2,5 - 10 m, các loại bơm nước nhỏ với cột đẩy cao. Đẩy mạnh chế tạo các thiết bị phục vụ công trình thủy lợi như các loại cửa cống, thiết bị đóng mở cửa cống, cửa van, các loại tuabin thủy điện nhỏ và vừa, các ống áp lực và xi phông, cầu trục, cầu lăn, thiết bị chuyên dùng trong thi công kè, đê, thiết bị thả rồng đá..

3.2. Đối với khâu chế biến nông, lâm, thủy sản:

a) Lương thực.

*** Về bảo quản.**

Chế tạo và cung cấp máy móc thiết bị để nâng cấp 140.000 tấn kho hiện có, xây dựng mới khoảng 650.000 tấn kho dự trữ hiện đại, cơ giới hoá khâu bốc dỡ, vận chuyển, kiểm tra chất lượng hàng hoá.

Cung cấp máy sấy với các kiểu cỡ khác nhau (đối với hộ và liên hộ gia đình: cung cấp máy sấy 0,5 - 2 tấn/mẻ, hộ chuyên làm dịch vụ: cung cấp máy sấy 3-5 tấn/mẻ, với doanh nghiệp chế biến lương thực: cung cấp máy sấy 6-10 tấn/mẻ) để sấy lúa, đặc biệt đối với lúa hè thu ở đồng bằng sông Cửu Long.

*** Về chế biến.**

Gạo phục vụ nội tiêu: chủ yếu trang bị máy xay xát nhỏ 0,8-1 tấn/h hoặc dây chuyền đơn giản gồm xay xát, sàng phân loại công suất 1-2 tấn/h.

Gạo xuất khẩu: trang bị dây chuyền đồng bộ gồm xay xát, phân loại, đánh bóng, tách hạt màu công suất 100-120 tấn/ca, kết hợp đồng bộ với máy sấy và kho bảo quản.

b) Đường.

- *Giai đoạn từ nay đến 2005:* Do các nhà máy xây dựng mới chưa phát huy hết công suất (chỉ đạt từ 50 - 80% công suất thiết kế) nên sẽ không đầu tư thêm nhà máy mới. Vì vậy, ngành cơ khí tập trung chế tạo phụ tùng sửa chữa, thay thế cho các nhà máy hiện có và các nhà máy đã có kế hoạch di dời.

- *Giai đoạn 2006 -2010:* Chế tạo thiết bị cho một số nhà máy mới sẽ đầu tư để phát huy hết lợi thế của các vùng nguyên liệu tập trung, chủ yếu ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

c) Cà phê.

Trang bị máy móc phù hợp quy mô và công nghệ chế biến (khô hoặc ướt) cho các cơ sở chế biến cà phê. Đối với hộ gia đình và liên hộ, cần trang bị máy xát quả tươi công suất 0,3-1 tấn/h, thiết bị sấy cỡ nhỏ 0,1- 0,5 tấn/mẻ.

Nghiên cứu, chế tạo thiết bị chế biến với tính năng, công suất thích hợp để trang bị cho các trạm chế biến cà phê ứng với những vùng cà phê có diện tích khoảng 100 ha trở lên. Trang bị xưởng chế biến với công nghệ, thiết bị phù hợp cho các cơ sở chế biến cà phê có sản lượng 1.000-1.500 tấn/năm (chủ yếu ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ). Trang bị những dây chuyền thiết bị đồng bộ, hoàn chỉnh, bao gồm sơ chế, phân loại, đánh bóng, đóng bao cho các nhà máy chế biến cà phê công suất 5.000-10.000 tấn/năm, ứng với các vùng cà phê có diện tích khoảng 5.000 ha.

Nghiên cứu, chế tạo thiết bị chế biến cà phê hoà tan để cung cấp cho 3 nhà máy chế biến cà phê hoà tan (dự kiến đầu tư ở 3 miền) với công suất mỗi nhà máy từ 1.000 - 2.000 tấn/năm, ứng với vùng nguyên liệu có diện tích 1.000 - 1.500 ha để phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

d) Cao su.

Chế tạo thiết bị để phục vụ cho việc cải tạo và nâng cấp các nhà máy chế biến cao su hiện có và trang bị mới 25-30 dây chuyền loại 6.000 tấn/năm. Nâng cấp, đổi mới thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm cao su mũ khô dạng cốm, khối. Trang bị đủ các xe chuyên dùng để vận chuyển mủ nước về nhà máy nhằm giải quyết tốt khâu vệ sinh môi trường tại khu vực chế biến.

Nâng cao mức độ cơ khí hoá các xưởng chế biến cỡ vừa và nhỏ để sản xuất cao su dạng cốm công suất 3.000-12.000 tấn/năm.

Chế tạo thiết bị để cung cấp cho các xưởng chế biến cao su cỡ nhỏ công suất 1.200 -1.500 tấn/năm, phục vụ cho cao su tiểu điền.

d) Chè.

Đến năm 2005, ngành cơ khí tiến hành nghiên cứu, chế tạo và cung cấp thiết bị để xây dựng 6-8 nhà máy chế biến chè đen công suất 12 tấn búp tươi/ngày và một số nhà máy chế biến chè xanh công suất 6-12 tấn búp tươi/ ngày. Đến năm 2010, chế tạo và cung cấp thiết bị để xây dựng thêm các nhà máy chế biến chè có công nghệ hiện đại với tổng công suất 5.000 tấn búp tươi/ngày.

Nghiên cứu, chế tạo và trang bị các máy sao và vò chè cỡ nhỏ cho các hộ nông dân.

e) Rau quả.

Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị và sản xuất phụ tùng thay thế để phục vụ nhu cầu sửa chữa, nâng cấp 22 nhà máy chế biến rau quả hiện có. Chế tạo thiết bị để xây dựng các nhà máy chế biến mới với tổng công suất 250.000 tấn/năm vào năm 2010. Trang bị các dây chuyền chế biến quy mô công nghiệp với công suất 30.000-35.000 tấn/năm, trang bị các dây chuyền làm vỏ hộp lon, bao bì cho các cơ sở chế biến các loại rau quả. Đối với các vùng nguyên liệu tập trung, ngành cơ khí cần nghiên cứu, chế tạo thiết bị để xây dựng nhà máy chế biến rau quả với qui mô công suất 5.000-10.000 tấn/năm. Đối với vùng nguyên liệu phân tán, ngành cơ khí cần nghiên cứu, chế tạo thiết bị để xây dựng nhà máy chế biến rau quả công suất nhỏ, khoảng 1.500 tấn/năm.

g) Điều.

Kết hợp cơ khí và thủ công để chế biến điều. Lựa chọn công nghệ và thiết bị hiện đại để đa dạng hoá sản phẩm chế biến từ điều như chế biến bánh kẹo cao cấp từ nhân điều, dầu vò điều, nước giải khát từ thịt quả điều.

Nghiên cứu, chế tạo thiết bị để đầu tư mở rộng công suất các cơ sở chế biến điều hiện có. Đến 2005, cần nghiên cứu, chế tạo thiết bị để phục vụ việc xây dựng thêm khoảng 15-20 cơ sở chế biến điều. Giai đoạn 2006-2010, cần chế tạo thiết bị để xây dựng thêm khoảng 50 cơ sở chế biến điều với quy mô tùy thuộc vùng nguyên liệu, trung bình 3.000-5.000 tấn hạt/năm là thích hợp.

h) Dừa và dầu thực vật.

Hiện đại hoá các dây chuyền sản xuất các sản phẩm từ dừa. Ngoài khâu tinh luyện dầu, cần chú trọng nghiên cứu, chế tạo các dây chuyền thiết bị cho các khâu sản xuất sản phẩm từ dầu dừa. Cải tiến công nghệ, đổi mới thiết bị để nâng cao hiệu suất ép dầu thô. Nâng cấp và đầu tư mới thiết bị để sản xuất shortening, glycerin, axit béo... phục vụ cho công nghiệp thực phẩm, dược phẩm và các ngành công nghiệp khác.

Chế tạo thiết bị để phục vụ việc đầu tư xây dựng các xí nghiệp sản xuất cơm dừa xuất khẩu với tổng công suất 3.000-5.000 tấn/năm, sản xuất than hoạt tính công suất 1.000 tấn/năm.

i) Thịt, sữa và thức ăn chăn nuôi.

*** Thịt.**

Nghiên cứu, chế tạo máy móc, thiết bị chế biến thịt để đầu tư chiều sâu cho 2 nhà máy lớn sản xuất thịt xuất khẩu.

Trang bị thiết bị giết mổ cho các cơ sở sản xuất thịt có quy mô nhỏ, khoảng 10-20 tấn/ngày. Đối với các thành phố và khu công nghiệp, ngành cơ khí cần nghiên cứu, chế tạo và cung cấp các dây chuyền thiết bị chế biến thịt đông bộ, bao gồm các cả thiết bị giết mổ kết hợp với kiểm tra thú y, bảo quản mát, xe chở nguyên liệu và xe lạnh cùng với công nghệ xử lý các phụ phẩm để chế biến các sản phẩm từ thịt như pate, xúc xích, lạp xường...

*** Sữa:**

Ngành cơ khí cần nghiên cứu cải tiến công nghệ, thiết bị chế biến sữa với mục tiêu theo kịp công nghệ tiên tiến của thế giới. Nghiên cứu, chế tạo thiết bị phù hợp để phục vụ việc đầu tư nâng cấp, mở rộng các nhà máy sữa, xây dựng một số nhà máy mới ở các tỉnh và thành phố. Ngoài thiết bị chế biến sữa bò, ngành cơ khí cần chú trọng nghiên cứu, chế tạo cả thiết bị chế biến sữa thực vật như sữa đậu nành.

Tham gia chế tạo thiết bị cho các nhà máy sữa mới sẽ đầu tư ở Lâm Đồng, Hải Phòng, Quảng Ninh...

*** Thức ăn chăn nuôi.**

Nghiên cứu chế tạo thiết bị hiện đại, kết hợp với chuyển giao công nghệ để xây dựng các cơ sở chế biến thức ăn chăn nuôi có quy mô 30.000-100.000 tấn/năm, đảm bảo chế biến 2 triệu tấn thức ăn công nghiệp vào năm 2005 và 4